TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **-----***-----**
Số: 244/2025/QĐST - VHNGĐ	Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự tại Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2025/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn giữa:

- ***Người yêu cầu:*** Ông Doãn H - sinh năm: 1971
- ***Người cùng yêu cầu***: Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm:1976

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số A ngách G G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Doãn H và bà Nguyễn Thị H1 lấy nhau có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 27/11/2000. Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 (hai) con chung: Doãn Minh H2 – sinh ngày 09/10/2001, Doãn Ngọc H3 – sinh ngày 16/02/2006. Hiện tại 02 (hai) con chung sức khỏe bình thường, trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản, nhà đất ở và công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai 0024871 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Doãn H và bà Nguyễn Thị H1.

- *Về con chung*: Hai bên xác nhận có 02 (hai) con chung: Doãn Minh H2 – sinh ngày 09/10/2001, Doãn Ngọc H3 – sinh ngày 16/02/2006. Hiện tại 02 (hai) con chung sức khỏe bình thường, trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- *Về tài sản, nhà ở và công nợ chung*: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai 0024871 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát, Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(số 91 Quyển số 1-2000 ngày 27/11/2000)

THẨM PHÁN



Lại Nguyệt Ánh